

Họ, tên thí sinh: .....

**Mã đề thi 316**

Số báo danh: .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Cả?  
A. Sông Đà.                      B. Sông Hiếu.                      C. Sông Cầu.                      D. Sông Thương.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện Sông Hình thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?  
A. Quảng Ngãi.                      B. Bình Định.                      C. Quảng Nam.                      D. Phú Yên.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có ngành đóng tàu?  
A. Vũng Tàu.                      B. Tân An.                      C. Biên Hòa.                      D. Mỹ Tho.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?  
A. Pu Trà.                      B. Phu Luông.                      C. Phanxipăng.                      D. Tây Côn Lĩnh.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?  
A. Cà Mau.                      B. Biên Hòa.                      C. Cần Thơ.                      D. Tây Ninh.

**Câu 46:** Biện pháp sử dụng có hiệu quả đất trồng ở đồng bằng nước ta là  
A. đẩy mạnh thâm canh.                      B. đào hồ vẫy cá.  
C. làm ruộng bậc thang.                      D. trồng cây theo băng.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?  
A. Hà Tĩnh.                      B. Nghệ An.                      C. Quảng Trị.                      D. Thanh Hóa.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?  
A. Nhơn Hội.                      B. Dung Quất.                      C. Định An.                      D. Vân Phong.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?  
A. Lạng Sơn.                      B. Thái Nguyên.                      C. Bắc Giang.                      D. Tuyên Quang.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?  
A. Quảng Bình.                      B. Hà Tĩnh.                      C. Nghệ An.                      D. Quảng Trị.

**Câu 51:** Chống hạn hán ở nước ta phải luôn kết hợp với chống  
A. xói mòn.                      B. cháy rừng.                      C. lở đất.                      D. trượt đất.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 5 nối Hà Nội với nơi nào sau đây?  
A. Hải Phòng.                      B. Hòa Bình.                      C. Ninh Bình.                      D. Nam Định.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Đà Lạt có lượng mưa lớn nhất?  
A. Tháng VIII.                      B. Tháng X.                      C. Tháng XI.                      D. Tháng IX.

**Câu 54:** Nước ta có vị trí ở  
A. vùng nhiệt đới.                      B. vùng xích đạo.                      C. bán cầu Tây.                      D. bán cầu Nam.

**Câu 55:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

| Quốc gia                           | Thái Lan | Cam-pu-chia | Phi-lip-pin | Ma-lai-xi-a |
|------------------------------------|----------|-------------|-------------|-------------|
| Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> ) | 513,1    | 181,0       | 300,0       | 330,8       |
| Dân số (triệu người)               | 66,1     | 15,9        | 105,0       | 31,6        |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. Ma-lai-xi-a cao hơn Thái Lan.      B. Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a.  
C. Phi-lip-pin cao hơn Cam-pu-chia.      D. Thái Lan cao hơn Phi-lip-pin.

**Câu 56:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân cư nước ta hiện nay?

- A. Phân bố thưa thớt ở các vùng núi.      B. Phân bố rất hợp lí giữa các vùng.  
C. Dân nông thôn nhiều hơn đô thị.      D. Tập trung đông ở các đồng bằng.

**Câu 57:** Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á biển đảo?

- A. Khí hậu nóng ẩm có phân hóa.      B. Tổng lượng mưa năm rất nhỏ.  
C. Có một mùa đông lạnh kéo dài.      D. Nhiệt độ trung bình năm thấp.

**Câu 58:** Phát biểu nào sau đây đúng về nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A. Số lượng cố định.      B. Phân bố đồng đều.      C. Cạn cù, sáng tạo.      D. Trình độ rất cao.

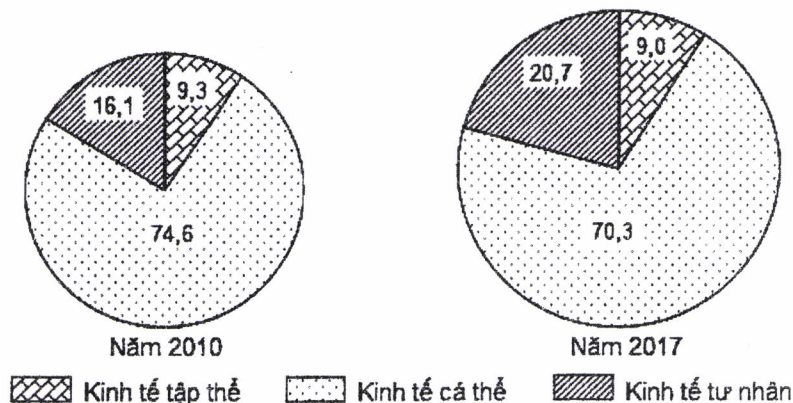
**Câu 59:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về du lịch biển đảo ở nước ta hiện nay?

- A. Số du khách ngày càng đông.      B. Có nhiều trung tâm nổi tiếng.  
C. Doanh thu ngày càng tăng.      D. Phân bố đều khắp cả nước.

**Câu 60:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về chăn nuôi bò ở nước ta hiện nay?

- A. Chuồng trại đã được đầu tư.      B. Sản phẩm chủ yếu xuất khẩu.  
C. Nguồn thức ăn ngày càng tốt.      D. Lao động nhiều kinh nghiệm.

**Câu 61:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU GDP THÀNH PHẦN KINH TẾ NGOÀI NHÀ NƯỚC CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu GDP thành phần kinh tế ngoài Nhà nước của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Kinh tế cá thể tăng, kinh tế tư nhân giảm.      B. Kinh tế tập thể tăng, kinh tế cá thể giảm.  
C. Kinh tế tập thể giảm, kinh tế tư nhân giảm.      D. Kinh tế tư nhân tăng, kinh tế tập thể giảm.

**Câu 62:** Phát biểu nào sau đây đúng về giao thông đường bộ nước ta hiện nay?

- A. Chưa hội nhập vào khu vực.      B. Khối lượng vận chuyển lớn.  
C. Mạng lưới vẫn còn thưa thớt.      D. Chủ yếu phục vụ xuất khẩu.

**Câu 63:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung của nước ta?

- A. Cơ cấu ngành có thay đổi.      B. Hội tụ được các thế mạnh.  
C. Ranh giới có sự điều chỉnh.      D. Được hình thành từ lâu đời.

**Câu 64:** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn.
- B. Hướng chủ yếu tây bắc - đông nam.
- C. Có các cao nguyên badan xếp tầng.
- D. Ở phía đông thung lũng sông Hồng.

**Câu 65:** Ý nghĩa chủ yếu của các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.
- B. góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu ngành.
- C. tạo việc làm, thay đổi bộ mặt vùng ven biển.
- D. tăng vận chuyển, tiền đề tạo khu công nghiệp.

**Câu 66:** Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp nước ta là

- A. đầu tư công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm.
- B. phát triển giao thông vận tải, thông tin.
- C. nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành.
- D. đào tạo nhân lực, đảm bảo nguyên liệu.

**Câu 67:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

- A. thúc đẩy nhanh sự tăng trưởng của nền kinh tế.
- B. tăng cường hội nhập vào nền kinh tế của khu vực.
- C. khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. sử dụng hợp lý nguồn lao động dồi dào trong nước.

**Câu 68:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. sử dụng hợp lý tài nguyên, tạo sản phẩm hàng hóa.
- B. nâng cao trình độ của lao động, bảo vệ môi trường.
- C. tạo ra mô hình sản xuất mới, giải quyết việc làm.
- D. hạn chế nạn du canh, góp phần phân bố lại dân cư.

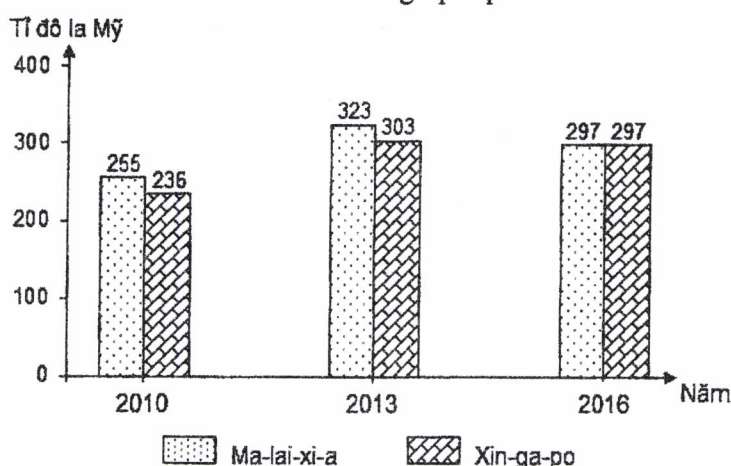
**Câu 69:** Một số nước Đông Nam Á có sản phẩm công nghiệp cạnh tranh được trên thị trường thế giới chủ yếu nhờ

- A. đổi mới sản xuất và chất lượng lao động.
- B. mở rộng thị trường và sản xuất hàng hóa.
- C. hoàn thiện hạ tầng và tăng cường đầu tư.
- D. liên kết với nước ngoài và hiện đại hóa.

**Câu 70:** Vùng nông nghiệp Đông Nam Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây cao su dựa trên thuận lợi chủ yếu là

- A. địa hình bán bình nguyên, nhiệt độ cao quanh năm.
- B. nhiều đất badan và đất xám, khí hậu cận xích đạo.
- C. nguồn nước dồi dào, có nhiều giống cây thích hợp.
- D. có ít thiên tai bão, lụt và không có mùa đông lạnh.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- B. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- C. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- D. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.

**Câu 72:** Gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu Bắc Bộ nước ta có

- A. một mùa đông lạnh và ít mưa.
- B. nhiệt độ đồng nhất khắp nơi.
- C. thời tiết lạnh ẩm, mưa nhiều.
- D. nhiều thiên tai lũ quét, lở đất.

**Câu 73:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG HỒ TIÊU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

| Năm                   | 2010  | 2014  | 2015  | 2017  |
|-----------------------|-------|-------|-------|-------|
| Diện tích (nghìn ha)  | 51,3  | 85,6  | 101,6 | 152,0 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 105,4 | 151,6 | 176,8 | 241,5 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.                      B. Tròn.                      C. Kết hợp.                      D. Đường.

**Câu 74:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là

- A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao vị thế của vùng.  
B. phát huy thế mạnh, giải quyết tốt nhiều vấn đề xã hội.  
C. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành, tạo các việc làm.  
D. thu hút lao động kỹ thuật cao, mở rộng quan hệ quốc tế.

**Câu 75:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. tạo tập quán và mô hình sản xuất mới cho lao động tại chỗ.  
B. sử dụng hợp lý tài nguyên, phát triển nông nghiệp hàng hóa.  
C. khai thác các thế mạnh và tăng cường sự phân hóa lãnh thổ.  
D. tạo thêm nhiều việc làm, thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

**Câu 76:** Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng cường vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.  
B. đảm bảo nguồn nguyên liệu tại chỗ, mở rộng thị trường.  
C. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao trình độ của lao động.  
D. phát triển năng lượng, tăng cường khai thác khoáng sản.

**Câu 77:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. tạo ra hàng xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành.  
B. giải quyết tốt vấn đề việc làm, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.  
C. giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đa dạng sản phẩm.  
D. nâng cao hiệu quả kinh tế, khai thác tốt thế mạnh tự nhiên.

**Câu 78:** Giải pháp chủ yếu để phát huy thế mạnh của nông nghiệp nhiệt đới nước ta là

- A. sử dụng các giống cây ngắn ngày, đẩy mạnh thâm canh.  
B. chú trọng bảo quản nông sản, chuyên môn hóa sản xuất.  
C. đa dạng tổ chức sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ.  
D. phát triển nông sản xuất khẩu, thay đổi cơ cấu mùa vụ.

**Câu 79:** Thị trường xuất khẩu của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu do

- A. giao thông phát triển, liên kết nhiều quốc gia.      B. sản xuất phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.  
C. nhiều thành phần tham gia, hàng hóa dồi dào.      D. tăng cường đầu tư, đổi mới công tác quản lý.

**Câu 80:** Giải pháp chủ yếu ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khai thác tổng hợp tài nguyên biển và bảo vệ môi trường.  
B. sử dụng hợp lý tài nguyên và chuyển đổi cơ cấu kinh tế.  
C. phân bố lại dân cư và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.  
D. bố trí các khu dân cư hợp lý và xây dựng các hệ thống đê.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Họ, tên thí sinh:** .....**Mã đề thi 317****Số báo danh:** .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cửa khẩu quốc tế Na Mèo thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thanh Hóa.                      B. Hà Tĩnh.                      C. Quảng Bình.                      D. Nghệ An.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Nghi Sơn.                      B. Vũng Áng.                      C. Chu Lai.                      D. Hòn La.

**Câu 43:** Nước ta có vị trí ở

- A. vùng nội chí tuyến.                      B. vùng ngoại chí tuyến.                      C. bán cầu Nam.                      D. bán cầu Tây.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Bào Lộc.                      B. Đà Nẵng.                      C. Buôn Ma Thuột.                      D. Nha Trang.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 28 nối Gia Nghĩa với nơi nào sau đây?

- A. Buôn Ma Thuột.                      B. Phan Thiết.                      C. Đồng Xoài.                      D. Đà Lạt.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Sa Pa có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng XI.                      B. Tháng IX.                      C. Tháng X.                      D. Tháng VIII.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Phú Yên.                      B. Bình Thuận.                      C. Ninh Thuận.                      D. Bình Định.

**Câu 48:** Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. động đất.                      B. ngập lụt.                      C. hạn hán.                      D. sương muối.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Hòa Bình.                      B. Yên Bái.                      C. Lào Cai.                      D. Phú Thọ.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ngành đóng tàu?

- A. Hạ Long.                      B. Phúc Yên.                      C. Bắc Ninh.                      D. Hưng Yên.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Phú Yên.                      B. Hậu Giang.                      C. Bến Tre.                      D. Sóc Trăng.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Kiều Liêu Ti.                      B. Pu Tha Ca.                      C. Phanxipăng.                      D. Tây Côn Lĩnh.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã?

- A. Sông Thương.                      B. Sông Cầu.                      C. Sông Chu.                      D. Sông Đà.

**Câu 54:** Biện pháp hạn chế xói mòn đất ở đồi núi nước ta là

- A. tiến hành tăng vụ.                      B. làm ruộng bậc thang.  
C. bón phân thích hợp.                      D. đẩy mạnh thâm canh.

**Câu 55:** Phát biểu nào sau đây đúng về du lịch biển đảo nước ta hiện nay?

- A. Phân bố đều khắp cả nước.                      B. Chỉ đầu tư du lịch sinh thái.  
C. Phát triển nhất ở Bắc Bộ.                      D. Du khách ngày càng đông.

**Câu 56:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

| Quốc gia                           | In-đô-nê-xi-a | Cam-pu-chia | Ma-lai-xi-a | Phi-lip-pin |
|------------------------------------|---------------|-------------|-------------|-------------|
| Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> ) | 1910,9        | 181,0       | 330,8       | 300,0       |
| Dân số (triệu người)               | 264,0         | 15,9        | 31,6        | 105,0       |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin.  
B. Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a.  
C. Phi-lip-pin cao hơn Cam-pu-chia.  
D. Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a.

**Câu 57:** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Trường Sơn Nam nước ta?

- A. Gồm nhiều dãy núi chạy song song.  
B. Hướng chủ yếu tây bắc - đông nam.  
C. Có nhiều núi cao hàng đầu cả nước.  
D. Có các cao nguyên badan xếp tầng.

**Câu 58:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân số nước ta hiện nay?

- A. Nhiều dân tộc.  
B. Số lượng luôn cố định.  
C. Quy mô lớn.  
D. Cơ cấu tuổi thay đổi.

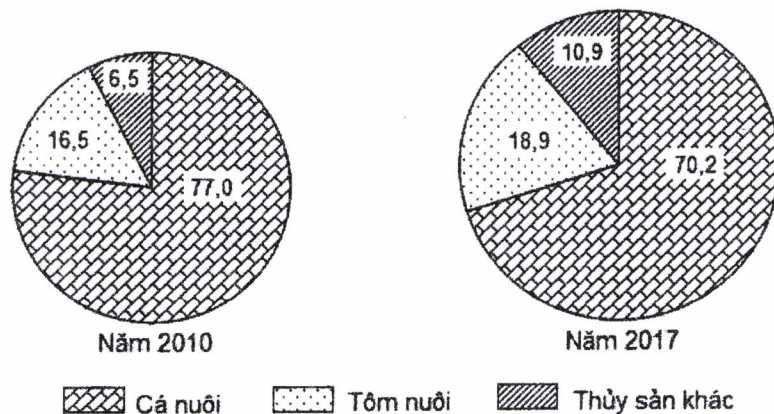
**Câu 59:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông vận tải nước ta hiện nay?

- A. Các loại hình vận tải rất đa dạng.  
B. Các ngành đều phát triển rất nhanh.  
C. Có nhiều tuyến đường huyết mạch.  
D. Có nhiều đầu mối giao thông lớn.

**Câu 60:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về chăn nuôi nước ta hiện nay?

- A. Cơ sở thức ăn đã đảm bảo hơn.  
B. Sản xuất theo hướng hàng hóa.  
C. Sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu.  
D. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ.

**Câu 61:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Thủy sản khác giảm, cá nuôi giảm.  
B. Cá nuôi giảm, tôm nuôi tăng.  
C. Tôm nuôi tăng, thủy sản khác giảm.  
D. Tôm nuôi giảm, cá nuôi giảm.

**Câu 62:** Đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay là

- A. chất lượng nâng lên.  
B. phân bố rất đều.  
C. trình độ rất cao.  
D. số lượng không lớn.

**Câu 63:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về các vùng kinh tế trọng điểm của nước ta?

- A. Ranh giới có sự điều chỉnh.  
B. Hội tụ các thế mạnh phát triển.  
C. Tập trung các tiềm lực kinh tế.  
D. Được hình thành từ lâu đời.

**Câu 64:** Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á lục địa?

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa chiếm ưu thế.  
B. Có khí hậu chủ yếu là cận xích đạo.  
C. Mưa lớn thường xuyên quanh năm.  
D. Nền nhiệt cao đều, không phân hóa.

**Câu 65:** Gió phơn Tây Nam làm cho khí hậu vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có

- A. hai mùa khác nhau rõ rệt.  
B. thời tiết đầu hạ khô nóng.  
C. mưa nhiều vào thu đông.  
D. lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 66:** Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây được liệu chủ yếu dựa vào điều kiện nào sau đây?

- A. Khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi; giống tốt.      B. Nguồn nước mặt dồi dào phân bố nhiều nơi.  
C. Địa hình đa dạng; có cả núi, đồi, cao nguyên.      D. Đất feralit đỏ vàng chiếm diện tích rất rộng.

**Câu 67:** Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.  
B. đảm bảo cơ sở năng lượng, thu hút nhiều đầu tư.  
C. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.  
D. đổi mới cơ sở vật chất kĩ thuật, hội nhập quốc tế.

**Câu 68:** Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. đẩy mạnh khâu chế biến và xuất khẩu nông sản.  
B. đảm bảo nguồn nước tưới, sử dụng giống mới.  
C. ứng dụng công nghệ trồng mới, giảm sâu bệnh.  
D. mở rộng diện tích hợp lí đi đôi với bảo vệ rừng.

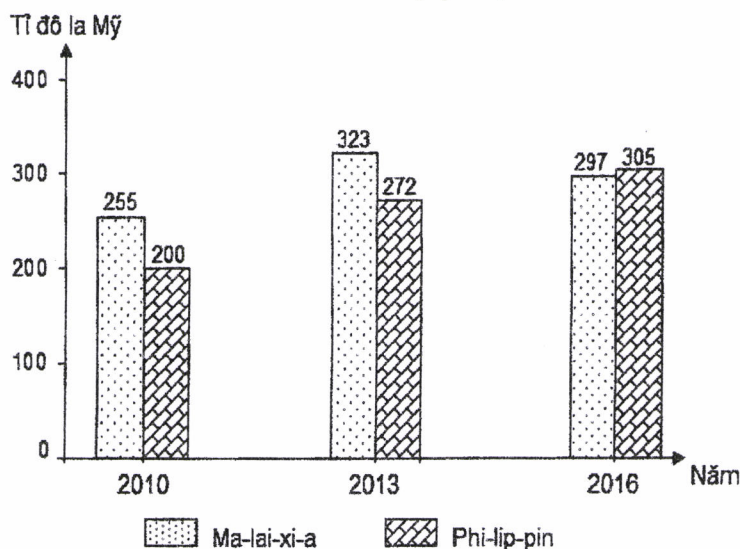
**Câu 69:** Giải pháp chủ yếu để các nước Đông Nam Á tích lũy vốn cho công nghiệp hóa là

- A. liên kết với nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu.      B. tăng khai thác tài nguyên, mở rộng dịch vụ.  
C. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển hàng hóa.      D. đầu tư trang bị máy móc, đổi mới công nghệ.

**Câu 70:** Biện pháp chủ yếu để công nghiệp nước ta thích nghi tốt với cơ chế thị trường là

- A. phát triển các ngành trọng điểm.      B. hình thành các vùng công nghiệp.  
C. xây dựng cơ cấu ngành linh hoạt.      D. đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.  
B. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.  
C. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.  
D. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.

**Câu 72:** Việc đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp của nước ta chủ yếu nhằm

- A. góp phần phát triển xuất khẩu.      B. khai thác thế mạnh về tự nhiên.  
C. tận dụng thế mạnh lao động.      D. đáp ứng nhu cầu thị trường.

**Câu 73:** Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. hình thành ngành trọng điểm và ngành dịch vụ mới.  
B. phát huy thế mạnh và đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế.  
C. tạo thêm nhiều mặt hàng và giải quyết được việc làm.  
D. góp phần hiện đại hóa sản xuất và bảo vệ môi trường.

**Câu 74:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CHÈ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

| Năm                   | 2010  | 2014  | 2015   | 2017   |
|-----------------------|-------|-------|--------|--------|
| Diện tích (nghìn ha)  | 129,9 | 132,6 | 133,6  | 129,3  |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 834,6 | 981,9 | 1012,9 | 1040,8 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng chè của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn.                      B. Miền.                      C. Đường.                      D. Kết hợp.

**Câu 75:** Hoạt động ngoại thương nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

- A. nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư tăng nhanh.  
B. tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.  
C. khai thác tài nguyên hiệu quả, tăng nhanh chất lượng sản phẩm.  
D. đa dạng hóa thị trường và tăng cường sự quản lí của Nhà nước.

**Câu 76:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là

- A. làm sâu sắc sự phân hóa lãnh thổ, thu hút vốn đầu tư.  
B. tăng cường các quan hệ quốc tế, tăng vị thế của vùng.  
C. tạo sản phẩm có giá trị, đẩy nhanh phát triển kinh tế.  
D. góp phần đa dạng cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm.

**Câu 77:** Giải pháp chủ yếu để khai thác có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới nước ta là

- A. áp dụng nhiều hệ thống canh tác, phòng chống thiên tai.  
B. phân bổ cây, con phù hợp; phát triển nông sản xuất khẩu.  
C. tăng cường thâm canh, áp dụng rộng rãi tiến bộ kĩ thuật.  
D. mở rộng trao đổi sản phẩm, chú trọng công tác bảo quản.

**Câu 78:** Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. hoàn thiện và đồng bộ cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông.  
B. đào tạo và hỗ trợ việc làm, phân bổ lại dân cư và lao động.  
C. tập trung đầu tư, phát triển chế biến, mở rộng thị trường.  
D. chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành vùng chuyên canh.

**Câu 79:** Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả của đầu tư.  
B. khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.  
C. giải quyết việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.  
D. sử dụng hợp lí tài nguyên đất, góp phần bảo vệ môi trường.

**Câu 80:** Giải pháp chủ yếu phát huy thế mạnh tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cải tạo đất và bảo vệ rừng.  
B. phát triển công nghiệp chế biến và thúc đẩy xuất khẩu.  
C. đẩy mạnh trồng cây hoa màu và trồng rừng ngập mặn.  
D. khai hoang, trồng cây ăn quả và phát triển kinh tế biển.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề thi 318

Số báo danh: .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Nghệ An. D. Hà Tĩnh.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Lạng Sơn. B. Bắc Giang. C. Thái Nguyên. D. Tuyên Quang.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Tây Ninh. B. Cần Thơ. C. Cà Mau. D. Biên Hòa.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có ngành đóng tàu?

- A. Tân An. B. Biên Hòa. C. Mỹ Tho. D. Vũng Tàu.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Cả?

- A. Sông Đà. B. Sông Hiếu. C. Sông Cầu. D. Sông Thương.

**Câu 46:** Biện pháp sử dụng có hiệu quả đất trồng ở đồng bằng nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang. B. đào hồ vẫy cá.  
C. đẩy mạnh thâm canh. D. trồng cây theo băng.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông. B. Phanxipăng. C. Tây Côn Lĩnh. D. Pu Trà.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Hà Tĩnh. B. Quảng Trị. C. Thanh Hóa. D. Nghệ An.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Dung Quất. B. Vân Phong. C. Nhơn Hội. D. Định An.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện Sông Hinh thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Phú Yên. B. Quảng Nam. C. Bình Định. D. Quảng Ngãi.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 5 nối Hà Nội với nơi nào sau đây?

- A. Hải Phòng. B. Hòa Bình. C. Nam Định. D. Ninh Bình.

**Câu 52:** Nước ta có vị trí ở

- A. vùng xích đạo. B. vùng nhiệt đới. C. bán cầu Tây. D. bán cầu Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Đà Lạt có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng XI. B. Tháng VIII. C. Tháng X. D. Tháng IX.

**Câu 54:** Chống hạn hán ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. cháy rừng. B. trượt đất. C. lở đất. D. xói mòn.

**Câu 55:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về chăn nuôi bò ở nước ta hiện nay?

- A. Nguồn thức ăn ngày càng tốt. B. Sản phẩm chủ yếu xuất khẩu.  
C. Lao động nhiều kinh nghiệm. D. Chuồng trại đã được đầu tư.

**Câu 56:** Phát biểu nào sau đây đúng về giao thông đường bộ nước ta hiện nay?

- A. Khối lượng vận chuyển lớn. B. Mạng lưới vẫn còn thưa thớt.  
C. Chưa hội nhập vào khu vực. D. Chủ yếu phục vụ xuất khẩu.

**Câu 57:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân cư nước ta hiện nay?

- A. Tập trung đông ở các đồng bằng. B. Phân bố rất hợp lí giữa các vùng.  
C. Phân bố thưa thớt ở các vùng núi. D. Dân nông thôn nhiều hơn đô thị.

**Câu 58:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về du lịch biển đảo ở nước ta hiện nay?

- A. Số du khách ngày càng đông. B. Có nhiều trung tâm nổi tiếng.  
C. Doanh thu ngày càng tăng. D. Phân bố đều khắp cả nước.

**Câu 59:** Phát biểu nào sau đây đúng về nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A. Phân bố đồng đều. B. Trình độ rất cao. C. Cạn cù, sáng tạo. D. Số lượng cố định.

**Câu 60:** Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á biển đảo?

- A. Có một mùa đông lạnh kéo dài. B. Tổng lượng mưa năm rất nhỏ.  
C. Khí hậu nóng ẩm có phân hóa. D. Nhiệt độ trung bình năm thấp.

**Câu 61:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung của nước ta?

- A. Được hình thành từ lâu đời. B. Cơ cấu ngành có thay đổi.  
C. Ranh giới có sự điều chỉnh. D. Hội tụ được các thế mạnh.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

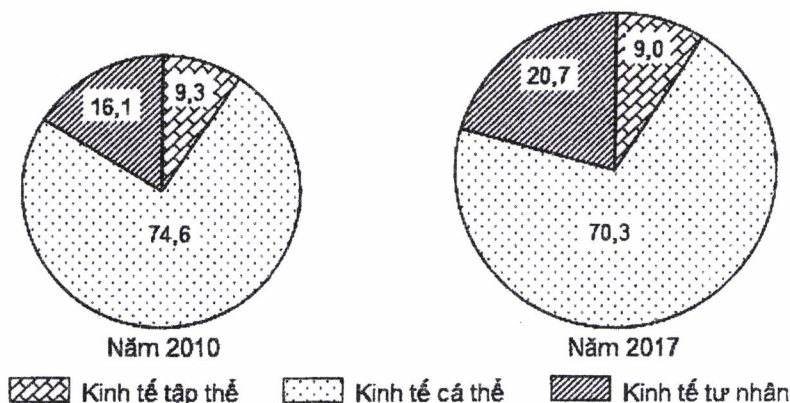
| Quốc gia                           | Thái Lan | Cam-pu-chia | Phi-lip-pin | Ma-lai-xi-a |
|------------------------------------|----------|-------------|-------------|-------------|
| Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> ) | 513,1    | 181,0       | 300,0       | 330,8       |
| Dân số (triệu người)               | 66,1     | 15,9        | 105,0       | 31,6        |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. Ma-lai-xi-a cao hơn Thái Lan. B. Phi-lip-pin cao hơn Cam-pu-chia.  
C. Thái Lan cao hơn Phi-lip-pin. D. Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a.

**Câu 63:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU GDP THÀNH PHẦN KINH TẾ NGOÀI NHÀ NƯỚC CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu GDP thành phần kinh tế ngoài Nhà nước của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Kinh tế tập thể giảm, kinh tế tư nhân giảm. B. Kinh tế tập thể tăng, kinh tế cá thể giảm.  
C. Kinh tế tư nhân tăng, kinh tế tập thể giảm. D. Kinh tế cá thể tăng, kinh tế tư nhân giảm.

**Câu 64:** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. Hướng chủ yếu tây bắc - đông nam. B. Có các cao nguyên badan xếp tầng.  
C. Ở phía đông thung lũng sông Hồng. D. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn.

**Câu 65:** Vùng nông nghiệp Đông Nam Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây cao su dựa trên thuận lợi chủ yếu là

- A. có ít thiên tai bão, lụt và không có mùa đông lạnh.
- B. nguồn nước dồi dào, có nhiều giống cây thích hợp.
- C. địa hình bán bình nguyên, nhiệt độ cao quanh năm.
- D. nhiều đất badan và đất xám, khí hậu cận xích đạo.

**Câu 66:** Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp nước ta là

- A. đầu tư công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm.
- B. nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành.
- C. phát triển giao thông vận tải, thông tin.
- D. đào tạo nhân lực, đảm bảo nguyên liệu.

**Câu 67:** Ý nghĩa chủ yếu của các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.
- B. tăng vận chuyển, tiền đề tạo khu công nghiệp.
- C. góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu ngành.
- D. tạo việc làm, thay đổi bộ mặt vùng ven biển.

**Câu 68:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. tạo ra mô hình sản xuất mới, giải quyết việc làm.
- B. sử dụng hợp lý tài nguyên, tạo sản phẩm hàng hóa.
- C. hạn chế nạn du canh, góp phần phân bố lại dân cư.
- D. nâng cao trình độ của lao động, bảo vệ môi trường.

**Câu 69:** Gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu Bắc Bộ nước ta có

- A. thời tiết lạnh ẩm, mưa nhiều.
- B. một mùa đông lạnh và ít mưa.
- C. nhiều thiên tai lũ quét, lở đất.
- D. nhiệt độ đồng nhất khắp nơi.

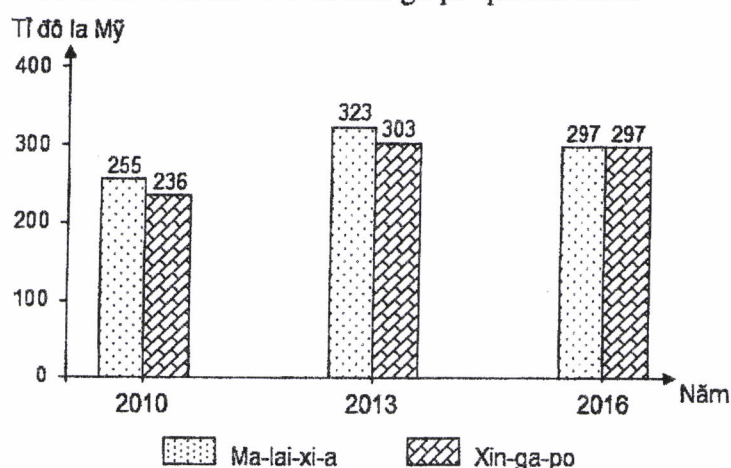
**Câu 70:** Một số nước Đông Nam Á có sản phẩm công nghiệp cạnh tranh được trên thị trường thế giới chủ yếu nhờ

- A. liên kết với nước ngoài và hiện đại hóa.
- B. hoàn thiện hạ tầng và tăng cường đầu tư.
- C. mở rộng thị trường và sản xuất hàng hóa.
- D. đổi mới sản xuất và chất lượng lao động.

**Câu 71:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

- A. sử dụng hợp lý nguồn lao động dồi dào trong nước.
- B. tăng cường hội nhập vào nền kinh tế của khu vực.
- C. thúc đẩy nhanh sự tăng trưởng của nền kinh tế.
- D. khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 72:** Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- B. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- C. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- D. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.

**Câu 73:** Giải pháp chủ yếu để phát huy thế mạnh của nông nghiệp nhiệt đới nước ta là

- A. chú trọng bảo quản nông sản, chuyên môn hóa sản xuất.
- B. sử dụng các giống cây ngắn ngày, đẩy mạnh thâm canh.
- C. đa dạng tổ chức sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ.
- D. phát triển nông sản xuất khẩu, thay đổi cơ cấu mùa vụ.

**Câu 74:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là

- A. thu hút lao động kỹ thuật cao, mở rộng quan hệ quốc tế.
- B. phát huy thế mạnh, giải quyết tốt nhiều vấn đề xã hội.
- C. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành, tạo các việc làm.
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao vị thế của vùng.

**Câu 75:** Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng cường vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.
- B. phát triển năng lượng, tăng cường khai thác khoáng sản.
- C. đảm bảo nguồn nguyên liệu tại chỗ, mở rộng thị trường.
- D. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao trình độ của lao động.

**Câu 76:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. tạo ra hàng xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành.
- B. giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đa dạng sản phẩm.
- C. giải quyết tốt vấn đề việc làm, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- D. nâng cao hiệu quả kinh tế, khai thác tốt thế mạnh tự nhiên.

**Câu 77:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. tạo thêm nhiều việc làm, thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.
- B. tạo tập quán và mô hình sản xuất mới cho lao động tại chỗ.
- C. sử dụng hợp lý tài nguyên, phát triển nông nghiệp hàng hóa.
- D. khai thác các thế mạnh và tăng cường sự phân hóa lãnh thổ.

**Câu 78:** Thị trường xuất khẩu của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu do

- A. tăng cường đầu tư, đổi mới công tác quản lý.
- B. sản xuất phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. giao thông phát triển, liên kết nhiều quốc gia.
- D. nhiều thành phần tham gia, hàng hóa dồi dào.

**Câu 79:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG HỖ TIÊU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

| Năm                   | 2010  | 2014  | 2015  | 2017  |
|-----------------------|-------|-------|-------|-------|
| Diện tích (nghìn ha)  | 51,3  | 85,6  | 101,6 | 152,0 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 105,4 | 151,6 | 176,8 | 241,5 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Đường.
- D. Kết hợp.

**Câu 80:** Giải pháp chủ yếu ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phân bố lại dân cư và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- B. sử dụng hợp lý tài nguyên và chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- C. bố trí các khu dân cư hợp lý và xây dựng các hệ thống đê.
- D. khai thác tổng hợp tài nguyên biển và bảo vệ môi trường.

**HẾT**

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.